

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

Bài 9: Báo cáo và kết xuất báo cáo

Câu 1: Khi cần in dữ liệu theo một mẫu cho trước, cần sử dụng đối tượng:

- A. Báo cáo
- B. Bảng
- C. Mẫu hỏi
- D. Biểu mẫu

Câu 2: Báo cáo thường được sử dụng để:

- A. Thể hiện được sự so sánh và tổng hợp thông tin từ các nhóm dữ liệu
- B. Trình bày nội dung văn bản theo mẫu quy định
- C. A và B đều đúng
- D. A và B đều sai

Câu 3: Để tạo một báo cáo, cần trả lời các câu hỏi gì?

A. Báo cáo được tạo ra để kết xuất thông tin gì? Dữ liệu từ những bảng, mẫu hỏi nào sẽ được đưa vào báo cáo? Dữ liệu sẽ được nhóm như thế nào?

B. Báo cáo được tạo ra để kết xuất thông tin gì? Dữ liệu từ những bảng, mẫu hỏi nào sẽ được đưa vào báo cáo? Dữ liệu sẽ được nhóm như thế nào? Tạo báo cáo bằng cách nào?

C. Báo cáo được tạo ra để kết xuất thông tin gì? Dữ liệu từ những bảng, mẫu hỏi nào sẽ được đưa vào báo cáo? Dữ liệu sẽ được nhóm như thế nào? Hình thức báo cáo như thế nào?

D. Báo cáo được tạo ra để kết xuất thông tin gì? Dữ liệu từ những bảng, mẫu hỏi nào sẽ được đưa vào báo cáo?

Câu 4: Để làm việc với báo cáo, chọn đối tượng nào trong bảng chọn đối tượng?

- A. Tables
- B. Forms
- C. Queries

D. Reports

Câu 5: Đối tượng nào sau đây không thể cập nhật dữ liệu?

A. Bảng, biểu mẫu

B. Mẫu hỏi, báo cáo

C. Báo cáo

D. Bảng

Câu 6: Giả sử bảng HOCSINH gồm có các trường MAHS, HOTEN, DIEM. LOP. Muốn hiển thị thông tin điểm cao nhất của mỗi lớp để sử dụng lâu dài, trong Access ta sử dụng đối tượng nào trong các đối tượng sau?

A. Reports

B. Queries

C. Forms

D. Tables

Câu 7: Khi muốn sửa đổi thiết kế báo cáo, ta chọn báo cáo rồi nháy nút:

A. 

B.  Preview

C. 

D.  Design

Câu 8: Khi báo cáo đang ở chế độ thiết kế, có thể nháy nút nào để xem kết quả của báo cáo?

A. 

B.  Preview

C. 

D.  Design

Câu 9: Chọn phát biểu sai trong các phát biểu sau?

- A. Có thể định dạng kiểu chữ, cỡ chữ cho các tiêu đề và dữ liệu trong báo cáo
- B. Lưu báo cáo để sử dụng nhiều lần
- C. Báo cáo tạo bằng thuật sĩ đạt yêu cầu về hình thức**
- D. Có thể chèn hình ảnh cho báo cáo thêm sinh động

Câu 10: Với báo cáo, ta không thể làm được việc gì trong những việc sau đây?

- A. Chọn trường đưa vào báo cáo
- B. Lọc những bản ghi thỏa mãn một điều kiện nào đó**
- C. Gộp nhóm dữ liệu
- D. Bố trí báo cáo và chọn kiểu trình bày

Bài 10: Cơ sở dữ liệu quan hệ

Câu 1 : Mô hình phổ biến để xây dựng CSDL quan hệ là:

- A. Mô hình phân cấp
- B. Mô hình dữ liệu quan hệ**
- C. Mô hình hướng đối tượng
- D. Mô hình cơ sở quan hệ

Câu 2: Các khái niệm dùng để mô tả các yếu tố nào sẽ tạo thành mô hình dữ liệu quan hệ?

- A. Cấu trúc dữ liệu
- B. Các ràng buộc dữ liệu
- C. Các thao tác, phép toán trên dữ liệu
- D. Tất cả câu trên**

Câu 3: Trong mô hình quan hệ, về mặt cấu trúc thì dữ liệu được thể hiện trong các:

- A. Cột (Field)
- B. Hàng (Record)

C. Bảng (Table)

D. Báo cáo (Report)

Câu 4: Thao tác trên dữ liệu có thể là:

- A. Sửa bản ghi
- B. Thêm bản ghi
- C. Xoá bản ghi

D. Tất cả đáp án trên

Câu 5: Phát biểu nào về hệ QTCSDL quan hệ là đúng?

- A. Phần mềm dùng để xây dựng các CSDL quan hệ
- B. Phần mềm dùng để tạo lập, cập nhật và khai thác CSDL quan hệ**
- C. Phần mềm Microsoft Access
- D. Phần mềm để giải các bài toán quản lí có chứa các quan hệ giữa các dữ liệu

Câu 6: Phát biểu nào trong các phát biểu sau là sai khi nói về miền?

- A. Các miền của các thuộc tính khác nhau không nhất thiết phải khác nhau
- B. Mỗi một thuộc tính có thể có hai miền trở lên
- C. Hai thuộc tính khác nhau có thể cùng miền**
- D. Miền của thuộc tính họ tên thường là kiểu text

Câu 7: Đặc điểm nào sau đây không là đặc trưng của một quan hệ trong hệ CSDL quan hệ?

- A. Các bộ là phân biệt và thứ tự các bộ không quan trọng
- B. Quan hệ không có thuộc tính đa trị hay phức tạp
- C. Mỗi thuộc tính có một tên phân biệt và thứ tự các thuộc tính là quan trọng
- D. Tên của các quan hệ có thể trùng nhau**

Câu 8: Phát biểu nào sai trong các phát biểu sau khi nói về khoá chính?

- A. Một bảng có thể có nhiều khoá chính**

B. Mỗi bảng có ít nhất một khoá

C. Xác định khoá phụ thuộc vào quan hệ logic của các dữ liệu chứ không phụ thuộc vào giá trị các dữ liệu

D. Nên chọn khoá chính là khoá có ít thuộc tính nhất

Câu 9: Giả sử một bảng có 2 trường SOBH (số bảo hiểm) và HOTEN (họ tên) thì nên chọn trường SOBH làm khoá chính hơn vì :

A. Trường SOBH là duy nhất, trong khi đó trường HOTEN không phải là duy nhất

B. Trường SOBH là kiểu số, trong khi đó trường HOTEN không phải là kiểu số

C. Trường SOBH đứng trước trường HOTEN

D. Trường SOBH là trường ngắn hơn

Câu 10: Cho các bảng sau :

- DanhMucSach(MaSach, TenSach, MaLoai)

- LoaiSach(MaLoai, LoaiSach)

- HoaDon(MaSach, SoLuong, DonGia)

Để biết giá của một quyển sách thì cần những bảng nào ?

A. HoaDon

B. DanhMucSach, HoaDon

C. DanhMucSach, LoaiSach

D. HoaDon, LoaiSach

Bài 11: Các thao tác với cơ sở dữ liệu quan hệ

Câu 1: Việc đầu tiên để tạo lập một CSDL quan hệ là :

A. Tạo ra một hay nhiều biểu mẫu

B. Tạo ra một hay nhiều báo cáo

C. Tạo ra một hay nhiều mẫu hỏi

D. Tạo ra một hay nhiều bảng

Câu 2: Thao tác khai báo cấu trúc bảng bao gồm :

- A. Khai báo kích thước của trường
- B. Tạo liên kết giữa các bảng
- C. Đặt tên các trường và chỉ định kiểu dữ liệu cho mỗi trường

D. Câu A và C đúng

Câu 3: Cho các thao tác sau :

- B1: Tạo bảng
- B2: Đặt tên và lưu cấu trúc
- B3: Chọn khóa chính cho bảng
- B4: Tạo liên kết

Khi tạo lập CSDL quan hệ ta thực hiện lần lượt các bước sau:

- A. B1-B3-B4-B2
- B. B2-B1-B2-B4
- C. B1-B3-B2-B4**
- D. B1-B2-B3-B4

Câu 4: Thao tác nào sau đây không phải là thao tác cập nhật dữ liệu?

- A. Nhập dữ liệu ban đầu
- B. Sửa những dữ liệu chưa phù hợp
- C. Thêm bản ghi

D. Sao chép CSDL thành bản sao dự phòng

Câu 5: Chính sửa dữ liệu là:

- A. Xoá một số quan hệ
- B. Xoá giá trị của một vài thuộc tính của một bộ

C. Thay đổi các giá trị của một vài thuộc tính của một bộ

D. Xoá một số thuộc tính

Câu 6: Thao tác nào sau đây không là khai thác CSDL quan hệ?

A. Sắp xếp các bản ghi

B. Thêm bản ghi mới

C. Kết xuất báo cáo

D. Xem dữ liệu

Câu 7: Truy vấn cơ sở dữ liệu là gì?

A. Là một đối tượng có khả năng thu thập thông tin từ nhiều bảng trong một CSDL quan hệ

B. Là một dạng bộ lọc

C. Là một dạng bộ lọc; có khả năng thu thập thông tin từ nhiều bảng trong một CSDL quan hệ

D. Là yêu cầu máy thực hiện lệnh gì đó

Câu 8: Khi xác nhận các tiêu chí truy vấn thì hệ QTCSDL sẽ không thực hiện công việc:

A. Xoá vĩnh viễn một số bản ghi không thoả mãn điều kiện trong CSDL

B. Thiết lập mối quan hệ giữa các bảng để kết xuất dữ liệu.

C. Liệt kê tập con các bản ghi thoả mãn điều kiện

D. Định vị các bản ghi thoả mãn điều kiện

Câu 9: Chức năng chính của biểu mẫu (Form) là:

A. Tạo báo cáo thống kê số liệu

B. Hiển thị và cập nhật dữ liệu

C. Thực hiện các thao tác thông qua các nút lệnh

D. Tạo truy vấn lọc dữ liệu

Câu 10: Câu nào sau đây sai?

A. Không thể tạo ra chế độ xem dữ liệu đơn giản

B. Có thể dùng công cụ lọc dữ liệu để xem một tập con các bản ghi hoặc một số trường trong một bảng

C. Các hệ quản trị CSDL quan hệ cho phép tạo ra các biểu mẫu để xem các bản ghi

D. Có thể xem toàn bộ dữ liệu của bảng

Bài 12: Các loại kiến trúc của hệ cơ sở dữ liệu

Câu 1: “Một người dùng máy tính cá nhân để quản lý thu, chi của gia đình” thì chọn kiến trúc nào của hệ CSDL cho phù hợp?

A. Tập trung

B. Phân tán

C. Vừa tập trung vừa phân tán

D. Kiểu kiến trúc nhiều tầng

Câu 2: Em hãy cho biết ý kiến nào là đúng. Trong giờ ôn tập về hệ CSDL, các bạn trong lớp thảo luận rất hăng hái. Đề cập đến vai trò của máy khách trong hệ CSDL khách-chủ, có rất nhiều bạn phát biểu:

A. Có nhiệm vụ kiểm tra quyền được truy cập vào CSDL

B. Có quyền xin được cấp phát tài nguyên

C. Không được phép quản lý các giao diện khi thực hiện các chương trình ứng dụng khai thác CSDL

D. Không được phép cài đặt thêm bất kì một CSDL cá nhân nào

Câu 3: CSDL đặt tại một máy, các thành phần của hệ QTCSDL tương tác với nhau tạo nên hệ thống gồm thành phần yêu cầu tài nguyên và thành phần cấp tài nguyên, có trong kiến trúc hệ CSDL nào?

A. Hệ CSDL phân tán

B. Hệ CSDL khách - chủ

C. Hệ CSDL trung tâm

D. Hệ CSDL cá nhân

Câu 4: Hệ thống đăng kí và bán vé máy bay sử dụng kiến trúc hệ CSDL nào?

A. Hệ CSDL phân tán

B. Hệ CSDL khách - chủ

C. Hệ CSDL trung tâm

D. Hệ CSDL cá nhân

Câu 5: Hãy chọn phát biểu đúng khi nói về hệ CSDL tập trung:

A. Trong hệ CSDL khách-chủ, máy khách được bổ sung dễ dàng

B. Hệ CSDL khách-chủ có hiệu năng hoạt động thấp hơn hệ CSDL trung tâm

C. Hệ CSDL cá nhân có tính an toàn cao hơn hệ CSDL trung tâm

D. Hệ CSDL cá nhân có thể cho nhiều người truy cập cùng lúc

Câu 6: CSDL phân tán là một tập hợp dữ liệu có liên quan (về ...I...) được dùng chung và phân tán về mặt ...II... trên một mạng máy tính. Hãy chọn từ thích hợp điền vào hai chỗ trống.

A. I là lí thuyết; II là vật lí

B. I là logic; II là hình thức

C. I là tổ chức; II là cài đặt

D. I là logic; II là vật lí

Câu 7: Một hệ QT CSDL phân tán là một hệ thống ...I... cho phép quản trị ...II... và làm cho người dùng không nhận thấy sự phân tán. Hãy chọn từ phù hợp cho chỗ trống.

A. I là hệ CSDL; II là CSDL

B. I là phần mềm; II là CSDL phân tán

C. I là chương trình; II là hệ CSDL

D. I là CSDL; II là CSDL phân tán

Câu 8: Khi dữ liệu tập trung tại một trạm, những người dùng trên các trạm khác có thể truy cập được dữ liệu này, ta nói đó là hệ CSDL gì?

- A. Hệ CSDL cá nhân
- B. Hệ CSDL phân tán xử lí tập trung
- C. Hệ CSDL tập trung xử lí phân tán**
- D. Hệ QTCSDL phân tán

Câu 9: Em hãy cho biết ý kiến nào là đúng. Trong giờ ôn tập về hệ CSDL, các bạn trong lớp thảo luận rất hăng hái. Đề cập đến vai trò của máy khách trong hệ CSDL khách-chủ, có rất nhiều bạn phát biểu:

- A. Có thể được dùng để lưu trữ một phần CSDL**
- B. Có nhiệm vụ kiểm tra quyền được truy cập vào CSDL
- C. Không được phép cài đặt thêm bất kì một CSDL cá nhân nào
- D. Tất cả đều sai

Câu 10: Hệ CSDL có một người dùng được gọi là gì?

- A. Hệ CSDL phân tán
- B. Hệ CSDL trung tâm
- C. Hệ CSDL cá nhân**
- D. Hệ CSDL khách chủ